

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN THẠNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2025

Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

**Ông Trần Văn Lành**

**Bà Trần Thị Năm**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Kiều T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp X, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Minh V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp I, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do, không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ kiện như sau:

Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 ngày 29/01/2016. Sau khi kết hôn, giữa chị T và anh V có cuộc sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, anh V vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, giữa chị T và anh V đã

sống ly thân với nhau kể từ năm 2021, chị T xét thấy cuộc sống nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Trần Thị Kiều T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Trà M1, sinh ngày 07/02/2018, hiện nay cả hai cháu đều đang được chị Trần Thị Kiều T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Trần Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Minh V: anh V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của anh V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp I, xã N, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Nguyễn Minh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày thời gian sau khi kết hôn, giữa chị T và anh V có cuộc sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, anh V vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, giữa chị T và anh V đã sống ly thân với nhau kể từ năm 2021. Trong suốt thời gian sống

ly thân chị T và anh V có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, cuộc sống nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn với anh V.

Anh Nguyễn Minh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đến lần thứ hai và không có văn bản trình bày ý kiến của anh về yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V đã mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Hiện nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với anh V. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

#### [2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Minh V có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Trà M1, sinh ngày 07/02/2018. Sau khi ly hôn, chị Tiên đề N Tòa án giải quyết giao cháu cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Trà M1, sinh ngày 07/02/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian qua, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo các mặt đời sống cho con và vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao con chung là cháu cháu Nguyễn Ngọc Diễm M và cháu Nguyễn Ngọc Trà M1 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: do chị Trần Thị Kiều T không yêu cầu giải quyết buộc anh Nguyễn Minh V cấp dưỡng nên Tòa án không đề cập.

Anh Nguyễn Minh V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều T:**

1.1. Chị Trần Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

#### **1. 2. Về con chung:**

Chị Trần Thị Kiều T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2015 và Nguyễn Ngọc Trà M1, sinh ngày 07/02/2018.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị Trần Thị Kiều T, anh Nguyễn Minh V, người thân thích của Nguyễn Ngọc Diễm M, cháu Nguyễn Ngọc Trà M1 hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

**2. Về án phí:** chị Trần Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Kiều T đã nộp theo biên lai thu số 0003191 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

#### **3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**

